|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2019/NQ-HĐND | *Quảng Bình, ngày tháng năm 2019* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017**

**của HĐND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng và trả nợ vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) để thực hiện Dự án: Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tại tỉnh Quảng Bình.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 17/6/ 2009;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;*

*Căn cứ Hiệp định tài trợ số 6079-VN ngày 03/8/2018 giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế về Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển;*

*Thực hiện Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”; Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 23/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển, vay vốn WB;*

*Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của UBND tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng và trả nợ vốn vay của Ngân hàng Thế giới (WB) để thực hiện Dự án: Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tại tỉnh Quảng Bình, như sau:
	* 1. **Khoản 6, 9, 10 Mục I, Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“6. Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2023”.

“9. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn:

Tổng mức đầu tư dự án là: 21.982.000 USD

Trong đó:

* + - * + Vốn vay (IDA) của WB: 17.689.000 USD
				+ Nguồn vốn đối ứng: 4.293.000 USD”

“10. Cơ chế tài chính trong nước:

Thực hiện theo Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 21/4/2017 và Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 23/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

* + - 1. Đối với phần vốn vay (IDA) của WB:

- Ngân sách trung ương cấp phát: 15.912.000 USD

* + - * + Tỉnh vay lại: 1.777.000 USD
				+ Toàn bộ phần vốn vay lại được thực hiện theo Hợp đồng vay phụ được ký giữa đại diện UBND tỉnh Quảng Bình và Bộ Tài chính và sẽ được giao cho Chủ Dự án quản lý, sử dụng đầu tư xây dựng các hạng mục công trình được phê duyệt và nội dung ký kết trong Hiệp định vay vốn. Điều kiện vay lại áp dụng theo quy định của Chính phủ.
			1. Đối với phần vốn đối ứng:
				* Vốn đối ứng do NSTW cấp: 932.000 USD
				* Vốn đối ứng do ngân sách địa phương cân đối: 3.361.000 USD. UBND tỉnh tự cấn đối, bố trí từ nguồn ngân sách của tỉnh”
		1. **Khoản 1, 3 Mục II, Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“1. Về phương án sử dụng vốn:

* + - 1. Toàn bộ phần vốn vay (IDA) của WB là 17.689.00 USD (Ngân sách trung ương cấp phát 15.912.000 USD; tỉnh vay lại 1.777.000 USD): Không bao gồm thuế và phí, được sử dụng để thực hiện các hoạt động của Hợp phần 2; Hợp phần 3 và chi trả lương cho chuyên gia môi trường, an toàn xã hội của Hợp phần 4.
			2. Vốn đối ứng (3.361.000 USD): Được sử dụng để thanh toán thuế, phí; các hoạt động không sử dụng vốn ODA của Hợp phần 2, Hợp phần 3 và Hợp phần 4.”

“3. Tổng giá trị vay lại: 1.777.000 USD”

* + 1. Thay thế Phụ lục 1, 2 tại Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND bằng Phụ lục 1, 2 kèm theo Nghị quyết này.
		2. Khi Hiệp định vay được điều chỉnh thời gian thực hiện, giao UBND tỉnh thực hiện việc vay và trả nợ theo thời gian sau khi điều chỉnh.

**Điều 2.** HĐND tỉnh giao UBND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thi hành Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày ... tháng ... năm 2019, có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2019.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
* Thủ tướng Chính phủ;
* VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
* Các Bộ: KH và ĐT; TC;
* Vụ pháp chế - Bộ KH và ĐT;
* Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
* Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;
* TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
* Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
* Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
* Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
* TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
* Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
* Trung tâm TH-CB tỉnh;
* Lưu: VP HĐND tỉnh.
 | **CHỦ TỊCH** **Hoàng Đăng Quang** |